

- Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc.)*
- Mặt nạ (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hoá học)
Face masks (with the exception of chemical peeling products)
- Chất phủ màu (lông, nhão, bột)
Tinted bases (liquids, pastes, powders)
- Phần trang điểm, phần dùng sau khi tắm, bột vệ sinh,...
- Make-up powders, after-bath powder, hygienic powders, etc.*
- Xà phòng tắm, xà phòng khử mùi,...
- Toilet soaps, deodorant soaps, etc*
- Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh,....
- Perfumes, toilet waters and eau de Cologne*
- Sản phẩm dùng để tắm hoặc gội (muối, xà phòng, dầu, gel,...)
- Bath or shower preparations (salts, foams, oils, gels, etc.)*
- Sản phẩm tẩy lông
Depilatories
- Sản phẩm khử mùi và chống mùi.
Deodorants and anti-perspirants
- Sản phẩm chăm sóc tóc *
- Hair care products*
- Nhuộm và tẩy màu tóc
Hair tints and bleaches
- Uốn tóc, duỗi tóc, giữ nếp tóc
Products for waving, straightening and fixing,
- Các sản phẩm định dạng tóc
Setting products,
- Sản phẩm làm sạch (sữa, bột, dầu gội)
Cleansing products (lotions, powders, shampoos),
- Sản phẩm cung cấp chất dinh dưỡng cho tóc (sữa, kem, dầu),
Conditioning products (lotions, creams, oils),
- Các sản phẩm tạo kiểu tóc (sữa, keo xịt tóc, sáp)
Hairdressing products (lotions, lacquers, brilliantines)
- Sản phẩm dùng cạo râu hoặc sau khi cạo râu (kem, xà phòng, sữa,...)
Shaving product (creams, foams, lotions, etc.)
- Sản phẩm trang điểm và tẩy trang dùng cho mặt và mắt
Products for making-up and removing make-up from the face and the eyes
- Sản phẩm dùng cho môi
Products intended for application to the lips
- Sản phẩm để chăm sóc răng và miệng
Products for care of the teeth and the mouth
- Sản phẩm dùng để chăm sóc và tô điểm cho móng tay, móng chân
Products for nail care and make-up
- Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài
Products for external intimate hygiene
- Sản phẩm chống nắng
Sunbathing products
- Sản phẩm làm sạm da mà không cần tắm nắng
Products for tanning without sun
- Sản phẩm làm trắng da
Skin whitening products



- Sản phẩm chống nhăn da
Anti-wrinkle products
- Sản phẩm khác (đề nghị ghi rõ)
Others (please specify)

3. Mục đích sử dụng (Intended use)
Giúp khử mùi hôi miệng, mùi thức ăn, (hành tỏi, thuốc lá, hải sản)giúp hơi thở thơm mát.
Làm sạch răng , miệng, ngăn ngừa sâu răng, mảng bám răng, giúp răng trắng sáng tự nhiên,
bảo vệ men răng.

Dạng trình bày (Product presentation(s))

- Dạng đơn lẻ (Single product)
- Một nhóm các màu (A range of colours)
- Bảng các màu trong một dạng sản phẩm (Palette(s) in a range of one product type)
- Các sản phẩm phối hợp trong một bộ sản phẩm (Combination products in a single kit)
- Các dạng khác (đề nghị ghi rõ). Others (please specify)

THÔNG TIN VỀ NHÀ SẢN XUẤT/ ĐÓNG GÓI

(Đề nghị đính kèm danh sách riêng nếu như có nhiều hơn một công ty tham gia sản xuất/ đóng gói để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh)

PARTICULARS OF MANUFACTURER (S)/ASSEMBLER(S)

(Please attach in a separate sheet if there are more than one manufacturer/assembler)

4. Tên nhà sản xuất (Name of manufacturer) :

				C	H	I		N	H	Á	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H		-					
C	Ô	N	G		T	Y		C	P	D	P		Q	U	Ó	C		T	É		V	I	Ê	T		N	A	M
A	N	H		Q	U	Ó	C		T	R	Ư	Ờ	N	G		Đ	Ạ	I		H	Ư	N	G					

Địa chỉ nhà sản xuất (Nước sản xuất) (Address of manufacturer (state country):

T	I	Ê	U		K	H	U		L	I	Ê	N		S	Ơ	N	-	T	H	Ị		T	R	Á	N		
	L	Ư	Ờ	N	G		S	Ơ	N	-	H	U	Y	Ê	N		L	Ư	Ờ	N	G		S	Ơ	N		
		T	Ỉ	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H													
C	o	u	n	t	r	y		V	I	Ê	T		N	A	M												

Tel: 0 2 4 6 6 6 3 2 6 8 8

Fax:

5. Tên công ty đóng gói (đề nghị đánh dấu vào mục thích hợp. Có thể đánh dấu nhiều hơn 1 ô (Name of assembler (Please tick accordingly. May tick more than one box)):

- Đóng gói chính
Primary assembler
- Đóng gói thứ cấp
Secondary assembler

				C	H	I		N	H	Á	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H		-					
C	Ô	N	G		T	Y		C	P	D	P		Q	U	Ó	C		T	É		V	I	Ê	T		N	A	M

A	N	H	Q	U	Ó	C	T	R	U	Ờ	N	G	Đ	Ạ	I	H	U	N	G				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Địa chỉ của công ty đóng gói (Address of assembler (state country)):

T	I	Ê	U	K	H	U	L	I	Ê	N	S	Ơ	N	-	T	H	I	T	R	Á	N				
	L	U	Ờ	N	G		S	Ơ	N	-	H	U	Y	Ệ	N	L	U	Ờ	N	G	S	Ơ	N		
		T	Ĩ	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H											
C			o			u			n			t			r			y							
			V			I			Ệ			T			N			A			M				

Tel:

0	2	4	6	6	6	3	2	6	8	8														

Fax:

THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐƯA SẢN PHẨM MỸ PHẨM RA THỊ TRƯỜNG

PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET

6. Tên công ty (Name of company):

			C	H	I		N	H	Á	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H	-							
C	Ô	N	G		T	Y		C	P	D	P		Q	U	Ó	C		T	É		V	I	Ệ	T		N	A	M
A	N	H		Q	U	Ó	C		T	R	U	Ờ	N	G		Đ	Ạ	I		H	U	N	G					

Địa chỉ công ty (Address of company):

T	I	Ê	U	K	H	U	L	I	Ê	N	S	Ơ	N	-	T	H	I	T	R	Á	N				
	L	U	Ờ	N	G		S	Ơ	N	-	H	U	Y	Ệ	N	L	U	Ờ	N	G	S	Ơ	N		
		T	Ĩ	N	H		H	Ò	A		B	Ì	N	H											
C			o			u			n			t			r			y							
			V			I			Ệ			T			N			A			M				

Tel:

0	2	4	6	6	6	3	2	6	8	8														

Fax:

Số giấy phép kinh doanh/Số giấy phép hoạt động

Business Registration Number/License to Operate Number

0	1	0	7	6	0	3	1	9	1	-	0	0	1				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

**THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY**

7. Họ và tên (Name of person):

D	U	Ờ	N	G		H	O	À	N	G		C	H	U	N	G								
---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--

No	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc sử dụng tên khoa học chuẩn đã được công nhận) <i>Full Ingredient name (use INCI or approved nomenclature in standard references)</i>	Tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng
1	Glycerin	
2	Sorbitol	
3	Sorbosil tc15	
4	Sident 9	
5	Sodium lauryl sulfate	
6	Polysorbate 20	
7	Dịch chiết cam thảo(Glycyrrhiza uralensis)	
8	Dịch chiết đinh hương(Syzygium aromaticum)	
9	Dịch chiết hương nhu (Ocimum gratissimum Linn)	
10	Dịch chiết Vỏ Quả cau (Arecaceae)	
11	Dịch chiết lá trầu không(Betel Pepper)	
12	Lô hội (aloevera)	
13	Brilliant Blue	
14	Sucralose	
15	Sodium Carboxymethyl Cellulose (Na CMC)	
16	Sodium benzoat	0.5%
8	Vitamin C(Ascorbic acid)	
17	Nước tinh khiết (Puified water)	
18	Sodium Fluoride	
19	Dầu hoa anh thảo(evening prime Oil)	
20	Menthol crystal	
21	Propylen Glycol	
22	Keo ong (Propolis)	
23	Sodium Saccharin	

CAM KẾT (DECLARATION)

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục của nó.

I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

- i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;

- ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng gây chết người hoặc đe dọa tính mạng của sản phẩm bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trước 7 ngày kể từ ngày biết thông tin.

Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event¹ as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;

- iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định) trong vòng 8 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form¹ within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;

- iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các phản ứng phụ nghiêm trọng nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng của sản phẩm và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trước 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;

- v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

¹ Như đã được định nghĩa rõ ràng trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. *As defined in the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products*

¹ Trình bày trong phụ lục I trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. *Set out in Appendix I to the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products*

I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the standards or specifications that I had previously declared to the Authority.

Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty

[Name and Signature of person representing the local company]



Dấu của công ty

[Company stamp]

GIÁM ĐỐC

Dương Hoàng Chung

Ngày *[Date]*

UBND TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02** /HB-DKSSXMP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM

Chứng nhận lần đầu ngày:

Điều chỉnh lần thứ... ngày..., lý do điều chỉnh:....

- Căn cứ Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;
- Căn cứ Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;
- Theo đề nghị của Trường phòng Nghiệp vụ Dược - Sở Y tế;

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH CHỨNG NHẬN

CHI NHÁNH HÒA BÌNH - CÔNG TY CPDP QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HƯNG

Địa chỉ sản xuất: Tiểu khu Liên Sơn - thị trấn Lương Sơn - huyện Lương Sơn - tỉnh Hòa Bình

Dây chuyền sản xuất bao gồm: Sản xuất sản phẩm dạng wót, sản xuất sản phẩm dạng khô.

Hòa Bình, ngày **03** tháng 11 năm 2018



PHẦN QUANG KHÁNH

Số: 2578/QĐ-SYT

Hòa Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-SYT ngày 12/4/2018 của Giám đốc Sở Y tế Hòa Bình về việc thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Căn cứ Biên bản thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm ngày 08/11/2018 của Sở Y tế Hòa Bình và tài liệu bổ sung khắc phục của Chi nhánh Công ty CPDP Quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp cho Chi nhánh Hòa Bình - Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng, địa chỉ: Tiểu khu Liên sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược Sở Y tế, Giám đốc Chi nhánh Hòa Bình - Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVD



Trần Quang Khánh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0107603191-001

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 01 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 07 tháng 11 năm 2018

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH HÒA BÌNH - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HÙNG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

tiểu khu liên sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0975862676

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: DƯƠNG HOÀNG CHUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 113198669

Ngày cấp: 10/04/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *tiểu khu liên sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *tiểu khu liên sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HÙNG

Mã số doanh nghiệp: 0107603191

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Vũ Đức Dũng